

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MUỜNG TỀ
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 111/2022/HSST

Ngày: 20/09/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG TỀ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lò Xuân Hải.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông: Nguyễn Xuân Định.

Bà: Lý Thị The.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đới Xuân Huy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Tề, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tề tham gia phiên tòa:
Ông Võ Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 09 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường T, tỉnh Lai C, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 114/2022/TL-ST-HS, ngày 25 tháng 08 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 119/2022/QĐXXST-HS, ngày 09 tháng 09 năm 2022 đối với các bị cáo.

- Phùng Lé C: Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1980; Nơi sinh: huyện Mường T, tỉnh Lai C; Nơi ĐKKHKT: Bản Gò K, xã Thu L, huyện Mường T, tỉnh Lai C; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: Hà Nhì; Tôn giáo: Không; Chức vụ Đảng, đoàn thể: Không; Con ông Phùng Chu X (đã chết) và con bà Lý Cha P, sinh năm 1942; Vợ: Lý Lý N, sinh năm 1983; Con: có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân chưa bị xử lý. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/04/2022, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường T, tỉnh Lai C - Có mặt.

- Lý Pé T: Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1969; Nơi sinh: huyện Mường T, tỉnh Lai C; Nơi ĐKKHKT: Bản Gò K, xã Thu L, huyện Mường T, tỉnh Lai C; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: Hà Nhì; Tôn giáo: Không; Chức vụ Đảng, đoàn thể: Không; Con ông Lý Cha H (đã chết) và con bà Chu Xi X (đã chết); Vợ: Lý Phí P, sinh năm 1960 (đã ly hôn); Con: có 01 con sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân đã bị xử lý (Năm 2012 bị Tòa án nhân dân huyện Mường T, tỉnh Lai C, xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 19/01/2014 chấp hành xong hình phạt tù; đến năm 2015 bị Tòa án nhân dân huyện Mường T, tỉnh Lai C, xử phạt 04 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, ngày 19/11/2018 chấp hành xong hình phạt tù, trở về địa phương sinh sống,

tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội 13/04/2022 đã được xóa án tích. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/04/2022, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường T, tỉnh Lai C - Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lý Pé T:* Ông Lê Mạnh Hùng là trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lai C - Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+. Ông: Phùng Lòng C, sinh năm 1975 - Địa chỉ: Bản Gò K, xã Thu L, huyện Mường T, tỉnh Lai C - Vắng mặt.

+. Chị: Lý Lý N, sinh năm 1983 - Địa chỉ: Bản Gò K, xã Thu L, huyện Mường T, tỉnh Lai C - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 09 giờ sáng ngày 13/04/2022, Phùng Lé C đang ở nhà thì Lý Pé T sang chơi, trong lúc nói chuyện thì Lé C và Pé T rủ nhau mỗi người góp 1.500.000 đồng để mua Heroine về sử dụng. Sau đó Lé C và Pé T mỗi người điều khiển một chiếc xe máy đi từ bản Gò K, xã Thu L xuống bản Pắc M, xã Mường T. Khi đến trung tâm bản Pắc M thì cả hai dừng xe lại rồi Pé T đưa tiền cho Lé C để Lé C một mình điều khiển xe máy đi mua Heroine, sau khi đi được khoảng 200 mét thì Lé C gặp một người phụ nữ lạ mặt đang điều khiển xe máy đi ngược chiều, Lé C vẫn dừng lại. Qua trao đổi Lé C mua được 02 gói Heroine bên ngoài được gói bằng 01 mảnh nilon màu hồng và được gói chung lại bằng 01 mảnh nilon màu hồng với giá 3.000.000 đồng. Ngoài ra Lé C còn xin được của người phụ nữ này thêm 02 gói Heroine nhỏ hơn, bên ngoài 02 gói này đều được gói bằng 01 mảnh nilon màu hồng. Sau đó Lé C điều khiển xe máy quay lại chỗ Pé T đứng đợi, khi gặp Pé T, Lé C đưa cho Pé T xem số Heroine đã góp tiền mua chung, còn 02 gói nhỏ hơn là của riêng Lé C, sau đó cả hai người thống nhất gói chung 04 gói Heroine lại thành 01 gói và giao cho Lé C cầm, Lé C cất giấu số Heroine vào dưới lòng bàn chân phải rồi đi dép vào. Sau đó cả hai người điều khiển xe máy đi về nhà. Vào hồi 12 giờ 15 phút cùng ngày khi đi đến khu vực bản Pa T, xã Thu L thì bị tổ công tác Đoàn Biên Phòng Thu L đang làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang thu giữ số Heroine cất giấu ở chiếc dép bên phải của Lé C, tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại kết luận giám định số: 38/KLGD ngày 13/04/2022 của người giám định tư pháp theo vụ việc thuộc Công an huyện Mường T, tỉnh Lai C kết luận: 04 gói chất bột khô, màu trắng thu giữ của Phùng Lé C có tổng khối lượng là 8,83 (trong đó: 02 gói Heroine mà Lé C và Pé T góp tiền mua chung có tổng khối lượng 7,56 gam; 02 gói Heroine của Lé C xin được thêm có tổng khối lượng là 1,27 gam).

Tại kết luận giám định số: 321/KLGD ngày 15/04/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai C kết luận: 04 gói chất bột khô, màu trắng (ký hiệu mẫu 01, mẫu 02, mẫu 03 và mẫu 04) gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

Tại bản cáo trạng số: 71/CT-VKS-MT ngày 24 tháng 08 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường T truy tố Phùng Lé C và Lý Pé T về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự, tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xử lý:

- *Về trách nhiệm hình sự*: Đối với Phùng Lé C và Lý Pé T về tội danh "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

- *Về hình phạt chính*: Áp dụng Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt.

+. Bị cáo Phùng Lé C từ 06 (sáu) năm đến 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù.

+. Bị cáo Lý Pé T từ 06 (sáu) năm đến 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù.

- *Về hình phạt bổ sung*: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, do điều kiện kinh tế của các bị cáo.

- *Về vật chứng*: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 6,5 gam Heroine còn lại sau khi xác định khối lượng vật chứng thu giữ của Phùng Lé C; 05 (năm) mảnh nilon màu hồng vật chứng thu giữ của Phùng Lé C.

+. Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX, màu xanh đen, biển kiểm soát 25M1 - 092.04. Số khung RLHJA3829GY156736, số máy JA38E - 0337454, xe đã qua sử dụng và 01 chìa khóa của xe máy đây là phương tiện mà Phùng Lé C dùng vào việc phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung quỹ nhà nước 1/2 giá trị và trả lại cho chị Lý Lý N là vợ của bị cáo 1/2 giá trị của chiếc xe máy này.

- *Về án phí*: Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội. Đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lý Pé T, do gia đình bị cáo là hộ nghèo của xã Thu L. Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội, buộc bị cáo Phùng Lé C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lý lý N, trình bày: Chị không biết việc chồng mình là bị cáo Phùng Lé C đi mua chất ma túy ở đâu, với ai. Đối với chiếc xe máy mà C sử dụng để đi mua ma túy thì là tài sản chung của vợ chồng, được mua bằng tiền bảo vệ rừng hàng năm của gia đình, đây là tài sản duy nhất dùng làm phương tiện đi lại phục vụ cho nhu cầu sản xuất, đời sống của gia đình, chị yêu cầu cơ quan tố tụng và Hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc xe máy này cho chị, ngoài ra chị không có đề nghị, yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa hôm nay, sau khi phân tích tính chất, hành vi, mức độ phạm tội, nhân thân của bị cáo Lý Pé T. Người bào chữa đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường T về tội danh "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự; Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*)

theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số dân tộc Hà Nhì, nhận thức pháp luật còn hạn chế, sinh sống ở xã biên giới có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự; Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự, bị cáo không có ý kiến gì bổ sung, đồng ý với lời bào chữa của người bào chữa.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa việc các bị cáo khai báo là hoàn toàn tự nguyện, không bị mớm cung, ép cung, các bị cáo không khiếu nại gì về quyết định, hành vi của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Sau khi tranh luận Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên mức hình phạt chính như đã đề nghị. Lời nói sau cùng các bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được cơ quan tiến hành tố tụng thu thập có trong hồ sơ vụ án như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Vào hồi 12 giờ 15 phút ngày 13/04/2022, tại bản Pa T, xã Thu L, huyện Mường T, tỉnh Lai C. Phùng Lé C đang tàng trữ trái phép 8,83gam Heroine. Thì bị tổ công tác Đoàn biên phòng Thu L phát hiện bắt quả tang. Trong số 8,83 gam Heroine mà Phùng Lé C đang tàng trữ trái phép thì có 7,56 gam Heroine là của Phùng Lé C và Lý Pé T góp tiền mua chung, mục đích là để sử dụng cho bản thân. Còn 1,27 gam Heroine là của riêng Phùng Lé C xin được khi mua Heroine, mục đích là để sử dụng cho bản thân. Trong vụ án này các bị cáo cùng nhau bàn bạc và cùng nhau trực tiếp thực hiện tội phạm. Phùng Lé C phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi tàng trữ trái phép 8,83 gam Heroine. Lý Pé T phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi tàng trữ trái phép 7,56 gam Heroine để sử dụng. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường T đã truy tố các bị cáo về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, các bị cáo không khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do vậy hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng hợp pháp, đúng pháp luật.

[2]. Hành vi của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương, các bị cáo hiểu được điều đó nhưng vẫn cố ý thực

hiện hành vi phạm tội. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra nhằm cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho xã hội và gia đình. Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[3]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “ *Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cần được xem xét áp dụng cho các bị cáo. Các bị cáo là người dân tộc thiểu số Hà Nhì, nhận thức pháp luật hạn chế, sinh sống ở xã Thu L là xã biên giới có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn theo quyết định của Thủ tướng chính phủ, Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5]. Về nhân thân: Bị cáo Phùng Lé C có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, từ nhỏ không được đi học, lớn lên lấy vợ ở nhà tham gia lao động sản xuất tại địa phương. Bị cáo là người sử dụng chất ma túy và nhận thức được hành vi tàng trữ chất ma túy của mình là vi phạm pháp luật, nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện, chỉ vì mục đích thỏa mãn nhu cầu sử dụng chất ma túy của bản thân nên đã cố ý phạm tội

- Bị cáo Lý Pé T có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, từ nhỏ không được đi học, lớn lên lấy vợ ở nhà tham gia lao động sản xuất tại địa phương. Năm 2012 bị Tòa án nhân dân huyện Mường T, tỉnh Lai C, xử phạt 30 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, ngày 19/01/2014 chấp hành xong hình phạt tù; đến năm 2015 bị Tòa án nhân dân huyện Mường T, tỉnh Lai C, xử phạt 04 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, ngày 19/11/2018 chấp hành xong hình phạt tù, trở về địa phương sinh sống, tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội ngày 13/04/2022 đã được xóa án tích, bị cáo là người sử dụng chất ma túy và nhận thức được hành vi tàng trữ chất ma túy của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân, chỉ vì mục đích thỏa mãn nhu cầu sử dụng chất ma túy của bản thân nên đã cố ý phạm tội.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 triệu đồng, xét thấy: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số Hà Nhì, nghề nghiệp làm ruộng, không có thu nhập ổn định, gia đình khó khăn, nhận thức pháp luật hạn chế, sinh sống ở xã Thu L là xã biên giới có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn theo quyết định của Thủ tướng chính phủ. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[7]. Vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 6,5

gam Heroine còn lại sau khi xác định khối lượng vật chứng thu giữ của Phùng Lé C; 05 (năm) mảnh nilon màu hồng là vật chứng thu giữ của Phùng Lé C.

+. Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX, màu xanh đen, biển kiểm soát 25M1 - 092.04. Số khung RLHJA3829GY156736, số máy JA38E - 0337454 xe đã qua sử dụng. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên Tòa đã xác định được đây là tài sản thuộc sở hữu chung của vợ chồng bị cáo. Xét thấy: Bị cáo Phùng Lé C đã sử dụng đi mua chất ma túy. Để đảm bảo cho việc xử lý tội phạm trong vụ án và thi hành án nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước 1/2 giá trị của chiếc xe máy theo quy định của pháp luật và trả lại 1/2 trị giá của chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX, màu xanh đen, biển kiểm soát 25M1 - 092.04. Số khung RLHJA3829GY156736, số máy JA38E - 0337454 và 01 chìa khóa của xe máy cho chị Lý Lý N là vợ của bị cáo Phùng Lé C. Tại thời điểm Chi cục thi hành án dân sự huyện Mường T, tỉnh Lai C bán đấu giá thành chiếc xe máy nêu trên. Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên.

[8]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lý Pé T. Do bản thân bị cáo và gia đình là hộ nghèo của xã Thu Lũm.

+. Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội, buộc bị cáo Phùng Lé C phải nộp số tiền 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Đối với người phụ nữ lạ mặt đã bán Heroine với giá 3.000.000 đồng cho bị cáo Phùng Lé C. Trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường T không xác định được lai lịch của người phụ nữ này nên không đủ căn cứ để xử lý. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[10]. Đối với Phùng Lòng C là người cho Lý Pé T mượn xe máy, Lòng C không biết việc Pé T sử dụng chiếc xe máy để thực hiện hành vi phạm tội nên không đồng phạm với Pé T. Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường T không truy tố. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[11]. Đối với Lý Lý N là vợ của Phùng Lé C. Do Lý Lý N không biết việc Lé C sử dụng chiếc xe máy chung của vợ chồng để thực hiện hành vi phạm tội nên không đồng phạm với Lé C. Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường T không truy tố. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[12]. Từ những phân tích như trên, Hội đồng xét xử có cơ sở khách quan và căn cứ pháp lý để kết luận: Các bị cáo Phùng Lé C và Lý Pé T đã phạm tội

“*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự; do vậy ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên đòi các bị cáo và ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Lý Pé T tại phiên tòa về: Tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật hình sự; xử lý vật chứng đối với 6,5 gam Heroine và 05 (năm) mảnh nilon màu hồng là vật chứng thu giữ của Phùng Lé

C; Tịch thu sung quỹ nhà nước 1/2 trị giá chiếc xe máy; không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo; miễn án phí hình sự sơ thẩm theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội đối với bị cáo Lý Pé T và buộc bị cáo Phùng Lé C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là có cơ sở đúng quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố các bị cáo: Phùng Lé C và Lý Pé T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

- Căn cứ vào Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự, xử phạt các bị cáo:

+. Bị cáo Phùng Lé C: 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 13/04/2022.

+. Bị cáo Lý Pé T: 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 13/04/2022.

- Về hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự: Không áp dụng đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 6,5 gam Heroine còn lại sau khi xác định khối lượng vật chứng thu giữ của Phùng Lé C; 05 (năm) mảnh nilon màu hồng là vật chứng thu giữ của Phùng Lé C.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+. Tịch thu sung quỹ nhà nước 1/2 trị giá chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX, màu xanh đen, biển kiểm soát 25M1 - 092.04. Số khung RLHJA3829GY156736, số máy JA38E - 0337454.

+. Trả lại 1/2 trị giá của chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX, màu xanh đen, biển kiểm soát 25M1 - 092.04. Số khung RLHJA3829GY156736, số máy JA38E - 0337454, và 01 chìa khóa của xe máy cho chị Lý Lý N, sinh năm 1983, trú tại: Bản Gò K, xã Thu L, huyện Mường T, tỉnh Lai C, tại thời điểm Chi cục thi hành án dân sự huyện Mường T, tỉnh Lai C bán đấu giá thành chiếc xe máy nêu trên.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lý Pé T.

+. Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội, buộc bị cáo Phùng Lé C phải nộp số tiền 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo: Theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi,

nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện M.Tề;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện M.Tề;
- Cơ quan THAHS Công an huyện M.Tề;
- Nhà tạm giữ Công an huyện M.Tề;
- Trại tạm giam;
- Chi cục THADS huyện M.Tề;
- Các bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ VA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lò Xuân Hải